

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày 23/02/2021

Về việc: “Ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thìn

Ông Nguyễn Thành Hạnh

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trương Văn Phương – Thư ký
Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 396/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27/01/2021, giữa:

*Nguyên đơn: Chị Vi Thị C, sinh năm 1988 (có mặt)

HKTT: Tổ 6B, ấp T, xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Tạm trú: Khu phố 6, Phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

*Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6B, ấp T, xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Vi Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Vi Thị C và anh Nguyễn Thành Tr chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình không hợp nhau, không cùng chung quan điểm sống, anh Tr có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, không còn quan tâm đến gia đình, vợ con, chị C cùng gia đình đôi bên cũng khuyên ngăn và bỏ qua nhiều lần nhưng không cải thiện được tình cảm, vợ chồng anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi từ nhiều năm trở lại đây, hiện tại tình cảm vợ chồng đã thực sự hết, không còn khả năng hàn gắn được nên chị C tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Thành Tr.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 28/11/2015. Hiện cháu T đang sống cùng chị C. Chị C có yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa chị C rút 1 phần yêu cầu khởi kiện không đề nghị anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh Nguyễn Thành Tr vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vi Thị C với anh Nguyễn Thành Tr; giao con chung là Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 28/11/2015 cho chị C trực tiếp, chăm nom nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị C.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Vi Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con với anh Nguyễn Thành Tr và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung. Vì vậy, đây là vụ án "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: do bị đơn là anh Nguyễn Thành Tr cư trú tại tổ 6B, ấp T, xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao, tổng đạt hợp lệ các Thông báo, Quyết định tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn nhưng bị đơn anh Tr vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Xét cần áp dụng Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thành Tr là phù hợp.

3. Yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị C và anh Nguyễn Thành Tr chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (*Theo giấy chứng nhận kết hôn số 82, quyển số 01/2014 ngày 28/8/2014*). Xét đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy

định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung, anh Tr không chung thủy, làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc là nguyên nhân chính dẫn đến hôn nhân bị rạn nứt, đổ vỡ. Chị C và anh Tr không tìm cách giải quyết được những mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống nên từ chỗ mâu thuẫn nhỏ dần đến mâu thuẫn lớn, từ chỗ ly thân dần đến ly hôn. Chị C xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự hết nên cương quyết xin ly hôn với anh Tr.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh Tr nhiều lần để hòa giải, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng giữa các bên nhưng anh Tr không tham gia, chứng tỏ anh Tr không có thiện chí cùng chị C đoàn tụ gia đình. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh Tr đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Vi Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Thành Tr là phù hợp.

[2] Về con chung: chị C và anh Tr có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 28/11/2015. Cháu T hiện đang sống cùng chị C, chị C có yêu cầu được trực tiếp trong nom nuôi dưỡng con chung. Xét yêu cầu của chị C là có cơ sở được chấp nhận, bởi lẽ các cháu còn nhỏ, cần có sự quan tâm chăm sóc của mẹ, từ khi cha mẹ ly thân cháu T vẫn do một mình chị C chăm sóc nuôi dưỡng, chị C có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con. Mặc khác, quá trình giải quyết vụ án anh Tr không tham gia giải quyết vụ án, không có ý kiến gì về việc nuôi con. Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình giao cháu Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 28/11/2015 cho chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C có yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa chị C rút yêu cầu này nên cần đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này là phù hợp.

[4] Tài sản chung và các vấn đề khác: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên xử cho chị Vi Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Thành Tr.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 28/11/2015 cho chị Vy Thị C trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Vi Thị C.

4. Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn chị Vi Thị C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004429 ngày 05/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Nguyên Hoàng